

Bản án số: 75/2024/HS-ST

Ngày: 11/6/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành;

2. Bà Võ Thị Phương Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Trần Duy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/HSST ngày 03 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc C, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D H, Khu phố B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 07/12; con ông Trần Ngọc L và bà Giang Thị Phương M; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 39/2008/HSST ngày 19/03/2008, Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/11/2009, đã chấp hành xong án phí, Bản án 69/2012/HSST ngày 03/05/2012, Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/2016, đã chấp hành xong án phí và phần dân sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2023 – Có mặt

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Trần Thị Kiều T, sinh năm; 1998, địa chỉ: 724/54 L, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

2/ Ông Tăng Văn H, sinh năm 1988, địa chỉ: A L, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt;

3/ Ông Lê Khắc P, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ A, Khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, tổ tuần tra 363 Công an Q1 phối hợp Công an phường P tuần tra trên tuyến đường H đến trước địa chỉ A H, phường P, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Ngọc C đang điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 60F2-862.37 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác phía trên bên trái C đang mặc có 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu nghi là ma túy, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Ngọc C.

Theo kết luận giám định số: 11410/KL - KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3572 gram (Không phải ba năm bảy hai gram) loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Ngọc C khai nhận vào lúc 14 giờ ngày 11/10/2023, C liên lạc qua Zalo tài khoản tên "O" để đặt mua 01 gói ma túy đá có giá 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng và được "O" hẹn giao tại địa chỉ A B, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. C điều khiển xe máy hiệu Honda Wave biển số 60F2-862.37 đến địa chỉ trên thì gặp được người tên là "Bé T1". C trả tiền mặt cho "Bé T1" và mua được ma túy. Sau đó, C điều khiển xe về nhà để sử dụng nhưng đến trước địa chỉ A H, phường P, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang.

Kết quả test nhanh ma túy Trần Ngọc C dương tính với ma túy

*** Vật chứng thu giữ**

- 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 60F2-862.37, số khung: RLHJA-3906HY565646, số máy: JA39E-0540794;

- 01 (một) cái áo khoác màu xám, đỏ, đen;

- 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn không màu, là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3572 gram (Không phải ba năm bảy hai gram), loại methamphetamine;

- 01 (một) cái điện thoại Oppo màu đen, số IMEI: 866787055576313, số thuê bao: 0937338050.

* Về dân sự: Bà Trần Thị Kiều T (sinh năm: 1998; nơi thường trú: D H, phường A, Quận H, Thành Phố Hồ Chí Minh) là chủ sở hữu xe gắn máy hiệu

Honda Wave, màu trắng, biển số 60F2-862.37, số khung: RLHJA-3906HY565646, số máy: JA39E-0540794, xin được nhận lại xe.

Bản cáo trạng số: 53/CT-VKSQ7 ngày 01/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Trần Ngọc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Ngọc C từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, những chứng cứ, tài liệu của vụ án được thu thập trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bị cáo đã có hành vi cụ thể như sau: vào lúc 14 giờ ngày 11/10/2023, bị cáo liên lạc qua Zalo tài khoản tên "O" để đặt mua 01 gói ma túy đá có giá 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng và được "O" hẹn giao tại địa chỉ A B, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo điều khiển xe máy hiệu Honda Wave biển số 60F2-862.37 đến địa chỉ trên thì gặp được người tên là "Bé T1". C trả tiền mặt cho "Bé T1" và mua được ma túy. Sau đó, C điều khiển xe về nhà để sử dụng nhưng đến trước địa chỉ A H, phường P, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số: 11410/KL - KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng K - Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3572 gram (Không phải ba năm bảy hai gram) loại Methamphetamine.

Do đó, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên có nhân thân xấu: Bản án số 39/2008/HSST ngày 19/03/2008, Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/11/2009, đã chấp hành xong án phí, Bản án 69/2012/HSST ngày 03/05/2012, Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/2016, đã chấp hành xong án phí và phần dân sự.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với người phụ nữ và người thanh niên tên “O” và “Bé T1”, là người bán ma túy cho bị cáo Trần Ngọc C tại trước địa chỉ A B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh qua xác minh chưa xác định được do đó Cơ quan CSĐT Công an Q1 tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng :

- 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 60F2-862.37, màu trắng, nhãn hiệu Honda Wave. Chiếc xe trên do ông Lê Khắc P là người đứng tên chủ sở hữu, ông P khai chiếc xe trên ông đứng tên giùm cho ông Mai Nhật L1 (không rõ nhân thân, lai lịch); ông Tăng Văn H khai ông mua lại chiếc xe trên bằng giấy tờ tay của một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch), sau đó bán lại cho bà Trần Thị Kiều T bằng giấy tờ tay; bà Trần Thị Kiều T khai cho bị cáo C mượn xe sử dụng, không biết C dùng để đi mua ma túy. Do đó cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 60F2-862.37, màu trắng, nhãn hiệu Honda Wave. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại cho bà Trần Thị Kiều T.

- 01 (một) cái áo khoác màu xám, đỏ, đen dùng để cất giữ ma túy, nên tịch thu để tiêu hủy;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Phan Tân Q, cán bộ điều tra Nguyễn Văn Trọng N (mẫu vật hoàn lại có khối lượng 0,3052 gram ma túy ở thể rắn loại methamphetamine) là chất cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy;

- 01 (một) cái điện thoại Oppo màu đen, số thuê bao: 0937338050 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy), là điện thoại của C dùng để liên lạc mua ma túy, nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023

2. Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái áo khoác màu xám, đỏ, đen;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên giám định viên Phan Tân Q, cán bộ điều tra Nguyễn Văn Trọng N (mẫu vật hoàn lại có khối lượng 0,3052 gram ma túy ở thể rắn loại methamphetamine).

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) cái điện thoại Oppo màu đen, số thuê bao: 0937338050 (đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong máy).

2.3. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 60F2-862.37, màu trắng, nhãn hiệu Honda Wave. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại cho bà Trần Thị Kiều T.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 079 ngày 16/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk.Vân Anh)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Lê Anh